

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 180/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 138/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Kho bạc Nhà nước; Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Các đơn vị sự nghiệp thuộc Kho bạc Nhà nước.

b) Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Về biên chế

1. Biên chế và lao động của hệ thống Kho bạc Nhà nước từ năm 2014 ổn định theo chỉ tiêu biên chế và lao động đã được cấp có thẩm quyền giao đến ngày 31 tháng 5 năm 2013. Kho bạc Nhà nước từng bước tổ chức định biên trên cơ sở xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ giao thêm nhiệm vụ mới hoặc nhà nước có quyết định chia tách địa giới hành chính, phải thành lập bổ sung Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung biên chế cho Kho bạc Nhà nước.

3. Ngoài số biên chế và lao động được giao, Kho bạc Nhà nước được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động

Nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của Kho bạc Nhà nước, gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp bảo đảm chi một lần tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ nhà nước quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (nếu có), kinh phí công đoàn) trên cơ sở chỉ tiêu biên chế và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

2. Các nguồn kinh phí khác được ngân sách nhà nước giao theo quy định của pháp luật, gồm:

a) Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án theo quy định của nhà nước;

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát hành, thanh toán công trái, trái phiếu, tín phiếu;

c) Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định;

d) Các nguồn vay nợ, viện trợ và nguồn kinh phí khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

3. Toàn bộ nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước theo quy định của nhà nước, gồm:

a) Thu phát sinh trong hoạt động thanh toán, chuyển tiền; hoạt động bảo

quản, kiểm định, cất trữ vàng bạc đá quý, ngoại tệ, các chứng chỉ có giá;

b) Chênh lệch thu từ lãi, phí tiền gửi với các khoản phí phải thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương mại;

c) Thu từ nghiệp vụ ứng vốn theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Chênh lệch thu chi từ bán ấn chỉ cho khách hàng, các khoản phí dịch vụ thu hộ tiền điện, tiền nước, điện thoại;

đ) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, hoạt động dịch vụ của Kho bạc Nhà nước.

5. Quỹ phát triển hoạt động ngành.

6. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên:

a) Chi thanh toán cá nhân: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (nếu có), kinh phí công đoàn); tiền khen thưởng thành tích theo danh hiệu thi đua và các khoản thanh toán khác cho cá nhân;

b) Chi quản lý hành chính: Chi thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; chi công tác phí; chi thuê mướn; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi hành chính khác;

c) Chi hoạt động nghiệp vụ: Mua sắm vật tư, hàng hóa dùng cho chuyên môn, nghiệp vụ; thiết bị an toàn kho quỹ, thiết bị kiểm đếm; ấn chỉ các loại; trang phục, bảo hộ lao động; các khoản nghiệp vụ kiểm đếm, đảo kho, điều chuyển, bảo vệ an toàn kho, tiền, vàng bạc, đá quý, ngoại tệ và các chứng chỉ có giá; bảo quản, lưu trữ tài liệu, chứng từ; các khoản nghiệp vụ khác;

d) Chi phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

đ) Chi đoàn đi công tác nước ngoài; chi đón, tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam; chi tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam;

e) Chi hỗ trợ công tác điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ công chức trong hệ thống Kho bạc Nhà nước;

g) Chi bảo đảm hoạt động của tổ chức đảng theo quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng; chi chế độ đối với cán bộ tự vệ; chi đảm bảo hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật hiện hành;

h) Chi mua bảo hiểm phương tiện, tài sản, kho tàng theo quy định của pháp luật;

i) Các khoản chi có tính chất thường xuyên khác.

2. Chi đầu tư phát triển, hiện đại hóa Kho bạc Nhà nước:

a) Chi đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất; xây dựng, sửa chữa kho tàng, trụ sở làm việc và giao dịch; mua sắm các trang thiết bị chuyên dùng; sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Chi duy trì và phát triển, hiện đại hóa công nghệ thông tin;

c) Chi nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình, kế hoạch của hệ thống Kho bạc Nhà nước;

d) Chi bù đắp thiệt hại về tiền, tài sản trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, rủi ro theo quy định của pháp luật;

đ) Chi thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm trang thiết bị, đầu tư xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các nội dung khác theo nhiệm vụ chung của toàn ngành tài chính, trong đó có phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

e) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao:

a) Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án theo quy định của nhà nước;

b) Chi thực hiện nhiệm vụ phát hành, thanh toán công trái, trái phiếu, tín phiếu;

c) Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định;

d) Chi từ các nguồn vay nợ, viện trợ và nguồn kinh phí khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 5. Tiêu chuẩn định mức chế độ chi tiêu

1. Đối với các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành: Kho bạc Nhà nước thực hiện theo đúng các quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các khoản chi nghiệp vụ: Kho bạc Nhà nước căn cứ nguồn kinh phí được sử dụng và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi quy định hiện hành